

## Bài ca ngất ngưỡng

### A. Nội dung tác phẩm

Vũ trụ nội mạc phi phận sự,  
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.  
Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,  
Gôm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng.  
Lúc bình Tây, cờ đại tướng,  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.  
Đô môn giải tổ chi niên,  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.  
Kìa núi nọ phau phau mây trắng,  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.  
Được mất dương dương người thái thượng,  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong.  
Khi ca, khi tửu, khi các, khi tùng,  
Không Phật, không Tiên, không vương tục.  
Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.  
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!

### B. Tìm hiểu tác phẩm

#### 1. Tác giả

- Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858) người làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Cuộc đời ông là những thăng trầm trong sự nghiệp:
  - + Ông được thăng thưởng quan tước nhiều lần vì những thành tích, chiến công trong quân sự và kinh tế, tới chức thượng thư, tổng đốc
  - + Nhưng cũng nhiều lần bị giáng phạt có lần còn bị giáng xuống làm lính thú,...
- Nguyễn Công Trứ sáng tác hầu hết bằng chữ Nôm.
- Ngoài ra còn có sáng tác bằng chữ Hán: khoảng 50 bài thơ và 60 ca trù và một bài phú nổi tiếng **Hàn nho phong vị phú**.

## 2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác: Được sáng tác sau 1848, khi ông đã cáo quan về hưu và sống cuộc đời tự do nhàn tản.

b. Thể loại

- Hát nói: là thể tổng hợp giữa ca nhạc và thơ, có tính chất tự do thích hợp với việc thể hiện con người cá nhân.

- Hát nói đã khá phổ biến từ các thế kỉ trước, nhất là cuối thế kỉ XVIII, song Nguyễn Công Trứ là người đầu tiên đã có công đem đến cho hát nói một nội dung phù hợp với chức năng và cấu trúc của nó.

c. Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, tự sự.

d. Ý nghĩa nhan đề:

- Từ **ngất ngưỡng**: thể cao chên vênh, không vững, nghiêng ngã, tư thế, thái độ cách sống ngang tàng, vượt thế tục của con người.

⇒ Thể hiện cái dáng vẻ của một tinh thần ngạo nghễ, tự coi mình, hơn người, trên thiên hạ. Đây cũng là tư thế chung của toàn bài. Từ đó khẳng định cách sống tự do của bậc tài tử phong lưu, không ngần ngại khẳng định cá tính của mình. Thái độ sống ngất ngưỡng đầy thách thức trước những tôn ti phép tắc khắc kỉ của xã hội phong kiến.

e. Bố cục: 3 phần

- Phần 1 (6 câu thơ đầu): Quan điểm sống ngất ngưỡng khi làm quan.
- Phần 2 (10 câu thơ tiếp): Quan niệm sống ngất ngưỡng khi về hưu.
- Phần 3 (còn lại): Quãng đời khi cáo quan về hưu.

f. Giá trị nội dung

- Bài thơ thể hiện rất rõ thái độ sống của Nguyễn Công Trứ giai đoạn cuối đời, sau những trải nghiệm đắng cay của cuộc sống quan trường. Đó là thái độ coi thường danh lợi, vượt lên thói thường để sống cuộc sống tự do tự tại. Giữa cái xã hội mà mọi cá tính đều bị thủ tiêu thì cái tôi “ngất ngưỡng” của Nguyễn Công Trứ chẳng những bộc lộ một bản lĩnh cứng cỏi, sự thức tỉnh ý thức cá nhân mà còn thể hiện rõ một nhân sinh quan tiến bộ hiện đại.

g. Giá trị nghệ thuật

- Vận dụng thành công thể hát nói.
- Giọng điệu thơ hóm hỉnh, khoa trương, ý vị trào phúng.
- Sử dụng điển tích, điển cố.

## C. Đọc hiểu tác phẩm

### 1. Ngất ngưỡng trên hành trình hoạn lộ

*Vũ trụ nội mạc phi phận sự,*

*Ông Hi Văn tài bộ đã vào lòng,*

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông,*

*Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng.*

*Lúc Bình tây, cờ đại tướng,*

*Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.*

- Đề cao vai trò và ý thức trách nhiệm, bổn phận cá nhân *vũ trụ nội mạc, phi phận sự*.

- Ông Hi Văn: thái độ tự trào, tự tôn độc đáo.
- Vào lòng: mất tự do nhưng là phương diện để ông thể hiện tài năng và hoài bão.  
→ Ý thức cống hiến cao đẹp.
- Điệp từ "khi" kết hợp thủ pháp liệt kê danh vị xã hội: *Tham tán, Tổng đốc, Phủ doãn*... → Tài thao lược, văn chương.
- Chức vụ thay đổi liên tục, không chịu ở yên một vị trí nhất định.  
→ Ngắt ngưỡng là lời tự khẳng định, sự đánh giá cao tài năng, nhân cách và phong cách tài tử, phóng túng.  
⇒ Là một quân tử, sống tự tin, bản lĩnh, kiên trì với lí tưởng.

## 2. Ngắt ngưỡng khi về hưu

*Đô môn giải tổ chi niên,  
Đạc ngựa bò vàng đeo ngắt ngưỡng.  
Kìa núi nọ phau phau mây trắng,  
Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi.  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì,  
Bụt cũng nực cười ông ngắt ngưỡng.  
Được mất dương dương người thái thượng,  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong.  
Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,  
Không phật, không tiên, không vương tục.*

- Giải tổ chi niên: tự hào vì trả xong món nợ với nhân dân.
- Thái độ:  
+ Thay lọng, ngựa bằng bò: Ngạo nghễ, trêu người, coi thường dư luận, đạt đến độ cao của phẩm cách và tài trí.

- + Sự chuyển đổi cuộc đời: *kiếm cung* → *từ bi*.
- + Sự chuyển đổi tâm trạng: thanh thản, nhẹ nhõm → ngậm ngùi.
- Lôi sổng:
- + Lên chùa cùng đào hát. → Khác người, khác đời.
- + Hưởng lạc: Cầm, kì, thi, tửu.
- + ***Được mắt dương dương.***
- + Khen chê: Phơi phới → Lẽ thường tình ở đời.
- + Không vướng tục.
- Thái độ thanh lạc, thỏa thích, phóng túng, tự do, xem nhẹ, coi thường được mất, hơn thua ở đời.
- ⇒ Cuộc sống tự do tự tại, phóng khoáng vượt lên mọi thói tục của một bản lĩnh vững vàng, một nhân cách cứng cỏi. Đây là bậc tài tử phong lưu không ngần ngại khẳng định cá tính của mình.

### 3. Tuyên ngôn khẳng định cá tính

*Chẳng Trái, Nhạc, cũng phường Hàn, Phú*

*Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.*

*Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*

- Đặt mình ngang hàng với các bậc công thần, danh tướng. → Tự hào về sự đóng góp cho đất nước.
- ***Nghĩa vua tôi – vẹn đạo sơ chung***: Khẳng định tâm lòng trung quân ái quốc, một lòng vì dân vì nước.
- ⇒ Tự hào, sáng khoái, tự tin thể hiện cái tôi cá nhân.

### D. Sơ đồ tư duy

